

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49 /2014/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...C...
	Ngày: 09/01/15

THÔNG TƯ
Quy định về giám định tư pháp
trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 ngày 28 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 81/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; lập, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc; tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục thực hiện giám định tư pháp; chi phí giám định và chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 3. Nội dung giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn bao gồm giám định tư pháp về trình tự, thủ tục, chất lượng, chi phí trong hoạt động về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 4. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn được áp dụng trong hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn áp dụng trong hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn là các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng trong hoạt động nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

Chương II

TIÊU CHUẨN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP; LẬP VÀ CÔNG BỐ DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

Điều 5. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp nông nghiệp và phát triển nông thôn

Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt.
2. Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên.
3. Đã có kinh nghiệm thực tế hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn liên tục từ đủ 05 năm trở lên.
4. Không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Giám định tư pháp.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp

1. Công văn đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của thủ trưởng đơn vị (Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này).
2. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.
3. Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp.
4. Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bổ nhiệm hoặc bản sao văn bản của cơ quan, đơn vị để chứng minh thời gian thực tế hoạt động chuyên môn của người được đề nghị bổ nhiệm.

Điều 7. Bổ nhiệm giám định viên tư pháp

1. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Thông tư này, lập danh sách và gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với từng người được đề nghị bổ nhiệm theo quy định tại Điều 6 Thông tư này đến Vụ Pháp chế;

b) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xem xét hồ sơ, lựa chọn và trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối không bổ nhiệm, Vụ Pháp chế trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

2. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại địa phương:

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Thông tư này, lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Thông tư này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

Điều 8. Miễn nhiệm giám định viên tư pháp

1. Các trường hợp miễn nhiệm, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Luật Giám định tư pháp.

2. Hàng năm, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ rà soát, lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Pháp chế. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ kiểm tra hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

3. Hàng năm, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, lập danh sách trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương.

Điều 9. Lập, công bố danh sách giám định viên tư pháp

1. Đối với giám định viên tư pháp do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm:

Vụ Pháp chế lập danh sách giám định viên tư pháp được bổ nhiệm, miễn nhiệm kèm theo thông tin của giám định viên tư pháp gửi đến Trung tâm Tin học

và Thống kê để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung về giám định viên tư pháp.

2. Đối với giám định viên tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm lập, điều chỉnh và gửi danh sách giám định viên tư pháp được bổ nhiệm, miễn nhiệm kèm theo thông tin của giám định viên tư pháp để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung về giám định viên tư pháp.

Điều 10. Lập, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

1. Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 18 Luật Giám định tư pháp, tổ chức có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Giám định tư pháp được lựa chọn để lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

2. Căn cứ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ lựa chọn, lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức được đề xuất là người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc gửi về Vụ Pháp chế trước ngày 01 tháng 10 hàng năm.

Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xem xét, lựa chọn người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, trình Bộ trưởng quyết định danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

3. Vụ Pháp chế gửi danh sách kèm theo thông tin người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đến Trung tâm Tin học và Thống kê để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm lựa chọn, lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP; CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP VÀ CHẾ ĐỘ BỒI DƯỠNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 11. Lựa chọn cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp

1. Người trung cầu giám định lựa chọn cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trong danh sách đã được công bố theo quy định tại Thông tư này để thực hiện giám định phù hợp với tính chất, yêu cầu của vụ việc cần giám định.

2. Trong trường hợp không lựa chọn được cá nhân, tổ chức giám định tư pháp đã được công bố theo quy định tại Thông tư này, người trung cầu giám định đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn ở địa phương giới thiệu cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư này, Điều 18 Luật Giám định tư pháp, tổ chức có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Giám định tư pháp thực hiện giám định ngoài danh sách đã được công bố theo quy định.

Điều 12. Tiếp nhận trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp

1. Khi người trung cầu giám định, người yêu cầu giám định gửi quyết định trung cầu, văn bản yêu cầu giám định tư pháp, tổ chức, cá nhân được trung cầu, yêu cầu giám định có trách nhiệm tiếp nhận và tổ chức thực hiện giám định theo nội dung được trung cầu, yêu cầu trừ trường hợp được quyền từ chối theo quy định tại khoản 2 Điều 11, điểm b khoản 1 Điều 24 Luật Giám định tư pháp và trường hợp không được thực hiện giám định tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Giám định tư pháp.

Việc thoả thuận thực hiện giám định giữa bên yêu cầu giám định và tổ chức, cá nhân thực hiện giám định được thể hiện bằng hợp đồng hoặc bằng các hình thức văn bản khác theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp cá nhân, tổ chức được trung cầu, yêu cầu giám định từ chối thực hiện giám định thì phải có văn bản nêu rõ lý do theo quy định tại khoản 2 Điều 11 hoặc điểm d khoản 2 Điều 24 Luật Giám định tư pháp.

Điều 13. Giao nhận đối tượng giám định tư pháp

1. Trong trường hợp việc trung cầu, yêu cầu giám định có kèm theo đối tượng giám định thì việc giao, nhận đối tượng giám định phải được lập thành biên bản theo mẫu quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Thông tư này.

2. Trường hợp việc trung cầu, yêu cầu giám định không thể kèm theo đối tượng giám định, bên trung cầu, yêu cầu giám định, cá nhân, tổ chức giám định và các bên có liên quan phải đến hiện trường nơi có vụ việc được trung cầu, yêu